

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-101/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 04 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

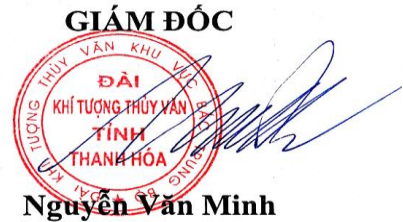
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 12/04/2025

Tin phát lúc: 11h30 ngày 11/04/2025

Dự báo viên: **Nguyễn Danh Lam**

Nơi nhận:

- Phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/11/04	13h/11/04	19h/11/04	1h/12/04	7h/12/04
Mã	Mường Lát	16364	16363	16361	16365	16367
-	Hồi Xuân	5362	5405	5380	5420	5365
-	Cầm Thủy	1132	1195	1145	1210	1135
-	Lý Nhân	149	145	130	140	155
Buổi	Thạch Quảng	633	635	634	632	631
-	Kim Tân	162	164	165	167	166
Âm	Lang Chánh	4679	4679	4679	4678	4678
Chu	Cửa Đạt	2746	2735	2710	2740	2730
-	Bãi Thượng	1093	1125	1100	1045	1070
-	Xuân Khánh	95	90	95	115	100

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/10/04 - 7h/11/04) và dự báo (từ 7h/11/04 - 7h/12/04) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	112	-69	100	-58
-	Quảng Châu	47	-97	40	-85
Lên	Lên	122	-21	130	-10
-	Cụ Thôn	130	-33	120	-22
Yên	Chuối	59	-32	48	-30
-	Ngọc Trà	57	-75	45	-65

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

